

Bản án số 18 /2023/DS-ST
Ngày 18/5/2023
(V/v T/ c Hợp đồng mua bán
tài sản)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chấn, bà Đỗ Thị Hoài Mơ

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2022/TLST - DS ngày 07 tháng 11 năm 2022.về việc " Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST- DS ngày 19/ 4/ 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Chu Văn P - Sinh năm 1970(Có mặt).

Nơi cư trú: TDP P Lạn 4, TT. P Sơn,H.Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình K - Sinh năm 1967(Vắng mặt) .

Nơi cư trú: Thôn Húi, xã Đan Hội, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị Lan- SN 1979(Vắng mặt). Đại diện theo ủy quyền: Ông Chu Văn P

Nơi cư trú: TDP P Lạn 4, TT. P Sơn,H.Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là ông Chu Văn P và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Lan trình bày: Từ ngày17/9/2018 đến ngày 25/10/2020, ôngNguyễn Đình K mua thức ăn chăn nuôi của vợ chồng ông P, bà Lan nhưng chưa trả đồng nào; số tiền còn nợ đến ngày 25/10/2020 là154.580.000 đồng. Đến nay ông P, bà Lan đã đòi nhiều lần nhưng ông K chưa trả đồng nào. Nay ông P, bà Lan yêu cầu ông K trả 154.580.000 đồng tiền cám và lãi suất chậm trả đến ngày xét xử , lãi suất là 10%/ năm. Tuy nhiên tại phiên tòa ông P không yêu cầu ông K phải trả tiền lãi suất. Số tiền trên là tài sản chung ông P, bà Lan.

Bị đơn là ông Nguyễn Đình K vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử,

cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng; việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự;; các Điều 147, 227, 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc ông K phải có nghĩa vụ trả ông P, bà Lan 154.580.000 đồng tiền mua thuwacs ăn chăn nuôi.

Án phí sơ thẩm: Ông K phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt Bị đơn là ông K nhưng Tòa án đã thực hiện việc giao các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục, trình tự tố tụng dân sự; bà Lan ủy quyền cho ông P tham gia tố tụng. Do vậy việc xét xử vụ án vắng mặt đương sự trên là đúng quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện: Nguyên đơn khởi kiện trong thời hiệu khởi kiện, có căn cứ chấp nhận.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ Giấy mua bán cám chăn nuôi giữa ông P và ông K thể hiện: Từ ngày 17/9/2018 đến ngày 25/10/2020, ông K mua thức ăn chăn nuôi của vợ chồng ông P, bà Lan, số tiền còn nợ là 154.580.000 đồng. Nay ông P, bà Lan yêu cầu ông K trả 154.580.000 đồng tiền cám chăn nuôi là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 430 và 440 Bộ luật dân sự. Do ông P và bà Lan đều trình bày số tiền trên là tài sản chung vợ chồng nên cần buộc ông K phải có nghĩa vụ trả ông P, bà Lan 154.580.000 đồng .

[3]. Án phí sơ thẩm: Ông K phải có nghĩa vụ chịu 7.729.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ nội dung trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự; các Điều 147, 227, 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Đình K phải có nghĩa vụ trả vợ chồng ông Chu Văn P, bà Hoàng Thị Lan 154.580.000 đồng tiền cám (Một trăm năm mươi tư triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền gốc và thời gian chưa thi hành án. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Đình K phải có nghĩa vụ chịu 7.729.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Chu Văn P 3.865.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014164 ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục nam, tỉnh Bắc Giang.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự
- TAND T, BG
- VKSNDH. Lục Nam
- THADSH. Lục Nam
- UBND xã Đan Hội
- Lưu.

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên